CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG ----------ꕥ---------- Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------ꕥ---------- *Tp Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2023*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC);*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 ngày 29/03/2023.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua các nội dung sau:

I. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

II. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

III. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán, với một số chỉ tiêu chính như sau:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 Công ty mẹ:

1	Doanh thu bán hàng	595.926.237.492 VND
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0 VND
3	Doanh thu thuần	595.926.237.492 VND
4	Lợi nhuận trước thuế	2.856.039.625.121 VND
6	Lợi nhuận sau thuế	2.827.737.151.785 VND

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 Hợp nhất:

1	Doanh thu bán hàng	14.444.995.604.730 VND
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(884.943.825) VND
3	Doanh thu thuần	14.444.110.660.905 VND
4	Lợi nhuận trước thuế	6.375.747.810.018 VND
6	Lợi nhuận sau thuế	6.036.982.866.996 VND

IV. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022 (đồng)	Ghi chú
1	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**	**5.323.637.978.949**	Đã bao gồm cổ tức PAC chuyển về trong năm 2022
2	Thuế TNDN được miễn trích vào Quỹ ĐTPT	272.222.282.033	
3	**Lợi nhuận còn lại trước trích quỹ**	**5.051.415.696.916**	
4	**Trích lập các quỹ:**	**303.084.941.815**	
-	Trích Quỹ Đầu tư phát triển (0%)	0	Không trích
-	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (6%)	303.084.941.815	
5	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ**	**4.748.330.755.101**	
6	**Lợi nhuận còn lại chưa phân phối từ 2021 chuyển sang**	**563.825.765.347**	
7	**Lợi nhuận còn lại để phân phối**	**5.312.156.520.448**	
8	**Cổ tức năm 2022 (30%), trong đó:**	**1.139.335.239.000**	
a	*Cổ tức bằng tiền mặt (30%) đã trả*	1.139.335.239.000	
b	*Cổ tức trả tiếp*	*0*	
9	**Lợi nhuận giữ lại**	**4.172.821.281.448**	

V. Thông qua kế hoạch năm 2023

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Stt	Tên hàng	Số lượng (tấn)	Thành tiền (tr/đồng)
1	Photpho vàng (P4)		
	- Xuất khẩu	40.000	4.608.000
	- Nội bộ	18.900	
2	Axit photphoric thực phẩm 85%	70.000	2.184.000
3	Axit photphoric trích ly - WPA 50%	90.000	1.170.000
4	Phân DAP	50.000	750.000
5	Phân MAP	40.000	560.000
6	Phân NPK	10.000	110.000
7	Supe lân các loại	120.000	408.000
8	Phụ gia thức ăn gia xúc MCP	6.000	90.000
9	Phụ gia thức ăn gia xúc DCP	70.000	700.000
10	Ferro	6.000	30.000

11	Xỉ photpho	400.000	6.000
12	Gypsum	400.000	24.000
13	Na2SiF6	6.000	48.000
14	Bột giặt & chất tẩy rửa	8.000	136.000
15	Hóa chất tinh khiết		15.600
16	Hóa chất kỹ thuật		24.000
17	Dịch vụ khác		12.000
	TỔNG CỘNG		**10.875.600**

- Tổng doanh thu hợp nhất: 10.875 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 3.000 tỷ đồng.

2. Cổ tức năm 2023: Dự kiến 30%.
3. Đầu tư xây dựng cơ bản:
   - Hoàn thành nhà máy NPK Đắk Nông: 50 tỷ đồng.
   - Khởi công tổ hợp Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn: 500 tỷ đồng.

VI. Thông qua thù lao, thưởng và lợi ích khác của HĐQT và BKS:

1. ĐHĐCĐ thông qua thù lao, thưởng và lợi ích khác của các thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

Stt	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Thu nhập khác	Tổng cộng
I	**Hội đồng quản trị**		**486.000.000**	**7.266.347.500**	**7.752.347.500**
1	Đào Hữu Huyền	CT HĐQT	114.000.000	1.043.608.000	1.157.608.000
2	Đào Hữu Duy Anh	TV HĐQT	93.000.000	2.534.388.000	2.627.388.000
3	Nguyễn Văn Quang	TV HĐQT	93.000.000	10.000.000	103.000.000
4	Phạm Văn Hùng	TV HĐQT	93.000.000	2.229.759.000	2.322.759.000
5	Lưu Bách Đạt	TV HĐQT	72.000.000	1.448.592.500	1.520.592.500
6	Khúc Ngọc Giảng	TV HĐQT	21.000.000	0	21.000.000
III	**Ban Kiểm soát**		**222.000.000**	**1.514.495.950**	**1.736.495.950**
1	Nguyễn Văn Kiên	TB KS	90.000.000	964.230.000	1.054.230.000
2	Vũ Văn Ngọ	TV BKS	66.000.000	0	66.000.000
3	Phạm Thị Thoa	TV BKS	66.000.000	550.265.950	616.265.950

2. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của HĐQT, BKS trong năm 2023:

   ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao năm 2023 như sau:

Stt	Chức danh	Mức thù lao	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	10 triệu đồng/tháng	
2	Thành viên HĐQT	8 triệu đồng/tháng	
3	Trưởng BKS	8 triệu đồng/tháng	

4	Thành viên BKS	6 triệu đồng/tháng	

Đối với khoản thưởng và lợi ích khác, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định mức chi cụ thể cho từng thành viên HĐQT và BKS trên cơ sở kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2023.

VII. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm tài chính 2023

Đại hội thống nhất thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2023 và Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, trên cơ sở lựa chọn từ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập sau:

1. Công ty Kiểm toán KPMG Việt Nam;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH PwC;
4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 2: Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty căn cứ vào các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chỉ đạo hoàn thành thắng lợi Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nơi nhận:
- Các cổ đông (website);
- UBCK, HSX;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

Đào Hữu Huyền